

Số: /QĐ-UBND-HC Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức
của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của
Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Quyết định số 2028/QĐ-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức
hành chính của tỉnh Đồng Tháp;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh tại Tờ trình số
12/TTr-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2023; đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại
Tờ trình số 600/TTr-SNV ngày 13 tháng 3 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công
chức của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh (đính kèm Đề án), cụ thể:

- Tổng số vị trí việc làm: 74 vị trí, trong đó:
 - Nhóm lãnh đạo, quản lý, điều hành: 12 vị trí;
 - Nhóm nghiệp vụ chuyên ngành: 49 vị trí;
 - Nhóm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 10 vị trí;
 - Nhóm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí.
- Danh mục vị trí việc làm:

TT	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức tối thiểu	Ghi chú
I	Nhóm lãnh đạo quản lý, điều hành		
1	Chủ tịch HĐND Thành phố	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
2	Chủ tịch UBND Thành phố	Chuyên viên	
3	Phó Chủ tịch HĐND Thành phố	Chuyên viên	
4	Phó Chủ tịch UBND Thành phố	Chuyên viên	
5	Trưởng ban của HĐND Thành phố	Chuyên viên	
6	Trưởng phòng	Chuyên viên	
7	Chánh Văn phòng	Chuyên viên	
8	Chánh Thanh tra	Thanh tra viên	
9	Phó Trưởng ban của HĐND	Chuyên viên	
10	Phó Trưởng phòng	Chuyên viên	
11	Phó Chánh Văn phòng	Chuyên viên	
12	Phó Chánh Thanh tra	Thanh tra viên	
II	Nhóm nghiệp vụ, chuyên ngành		
1	Quản lý tổ chức - biên chế và hội	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
2	Quản lý chính quyền địa phương và công tác thanh niên	Chuyên viên	
3	Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Chuyên viên	
4	Quản lý tôn giáo	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
5	Quản lý thi đua - khen thưởng	Chuyên viên	
6	Quản lý văn thư - lưu trữ	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
7	Cải cách hành chính	Chuyên viên	
8	Trợ giúp pháp lý và hòa giải cơ sở	Chuyên viên	
9	Hành chính tư pháp	Chuyên viên	

10	Kiểm soát văn bản và thủ tục hành chính	Chuyên viên	
11	Phổ cập và theo dõi thi hành pháp luật	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
12	Quản lý tài chính - ngân sách	Chuyên viên	
13	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Chuyên viên	
14	Quản lý về thủy lợi (đê điều, phòng chống lụt bão)	Chuyên viên	
15	Quản lý về nông nghiệp	Chuyên viên	
16	Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân	Chuyên viên	
17	Quản lý khoa học và công nghệ	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
18	Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
19	Quản lý thương mại	Chuyên viên	
20	Quản lý đất đai	Chuyên viên	
21	Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản	Chuyên viên	
22	Quản lý môi trường	Chuyên viên	
23	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	Chuyên viên	
24	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	Chuyên viên	
25	Quản lý giao thông vận tải	Chuyên viên	
26	Quản lý xây dựng	Chuyên viên	
27	Thực hiện chính sách người có công	Chuyên viên	
28	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
29	Quản lý về lao động, việc làm và dạy nghề	Chuyên viên	
30	Tiền lương và bảo hiểm	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
31	Theo dõi bình đẳng giới	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
32	Bảo vệ và chăm sóc trẻ em	Chuyên viên	
33	Quản lý văn hóa thông tin cơ sở	Chuyên viên	
34	Quản lý văn hóa và gia đình	Chuyên viên	

35	Quản lý thể dục, thể thao	Chuyên viên	
36	Quản lý du lịch	Chuyên viên	
37	Quản lý thông tin - truyền thông	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
38	Quản lý giáo dục trung học cơ sở	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
39	Quản lý giáo dục tiểu học	Chuyên viên	
40	Quản lý giáo dục mầm non	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
41	Quản lý kế hoạch và cơ sở giáo dục	Chuyên viên	
42	Theo dõi giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp	Chuyên viên	
43	Quản lý nghiệp vụ y	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
44	Quản lý y tế cơ sở và y tế dự phòng	Chuyên viên	
45	Quản lý dược, mỹ phẩm	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
46	Quản lý an toàn thực phẩm	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
47	Quản lý dân số, kế hoạch hóa gia đình	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
48	Quản lý bảo hiểm y tế	Chuyên viên	
49	Thanh tra	Thanh tra viên	
III	Nhóm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung		
1	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên	
2	Chuyên trách giúp việc HĐND	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
3	Hành chính một cửa	Chuyên viên	
4	Công nghệ thông tin	Chuyên viên	
5	Quản trị công sở	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
6	Tiếp nhận và xử lý đơn thư	Chuyên viên	
7	Kế toán	Kế toán viên	
8	Thủ quỹ	Chuyên viên	Kiểm nhiệm

9	Văn thư	Chuyên viên	
10	Lưu trữ	Chuyên viên	
IV	Nhóm hỗ trợ, phục vụ		
1	Nhân viên kỹ thuật		
2	Lái xe		
3	Phục vụ		

Điều 2. Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh có trách nhiệm:

1. Thực hiện việc bố trí, sắp xếp biên chế phù hợp, đảm bảo cơ cấu theo quy định; thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, người lao động theo đúng vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực, ngạch công chức tối thiểu theo Đề án đã được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt.

2. Báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, điều chỉnh vị trí việc làm; Bản mô tả công việc, Khung năng lực vị trí việc làm khi có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; tổ chức lại hoặc giải thể theo quy định của cơ quan có thẩm quyền hoặc thay đổi theo nhu cầu thực tế, nhằm đảm bảo thực hiện vị trí việc làm kịp thời, hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/TCD-NC (V).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa